

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học - Bưu điện;
- Căn cứ biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện.

Hôm nay, vào lúc 14h30 ngày 14 tháng 5 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện đã được tổ chức tại Hội trường trung văn hóa – thông tin và thể thao Hai Bà Trưng, Số 255-257 phố Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện đã được tiến hành với sự tham dự của **245** Đại biểu cổ đông sở hữu và đại diện cho **24.790.395 cổ phần** chiếm **77,02 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với tinh thần làm việc khẩn trương và nghiêm túc đã thảo luận, thông qua và quyết nghị các vấn đề sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và các báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 .

a. Thông qua các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2018.

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018					
			Kế hoạch		Thực hiện		So sánh TH/KH	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
A	B	C	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.500.000	2.500.000	2.430.617	2.430.873	97,22%	97,23%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	"	142.850	143.080	103.326	108.516	72,33%	75,84%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	"	114.280	114.464	88.341	92.952	77,30%	81,21%

Tỷ lệ biểu quyết

- | | | |
|------------------|-----------------|---|
| - Đồng ý | : 24.790.395 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

b. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu cơ bản trong kế hoạch dự kiến trình Đại hội

- + Tổng doanh thu năm 2019 Công ty mẹ: Tối thiểu đạt **2.673** tỷ đồng.
- + Tổng doanh thu năm 2019 hợp nhất: Tối thiểu đạt **2.674** tỷ đồng.
- + Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019 Công ty mẹ: Tối thiểu đạt **121,46 tỷ đồng** (tương ứng với lợi nhuận sau thuế là **97,17 tỷ đồng**).
- + Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019 hợp nhất: Tối thiểu đạt **127,80 tỷ đồng** (tương ứng với lợi nhuận sau thuế là **102,24 tỷ đồng**).
- + Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 từ **10%-12%** VDL tương ứng mức cổ tức 1.000 đồng – 1.200 đồng/cổ phần.

Tỷ lệ biểu quyết

- | | | |
|------------------|-----------------|---|
| - Đồng ý | : 24.790.395 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị.

Tỷ lệ biểu quyết

- | | | |
|------------------|-----------------|---|
| - Đồng ý | : 24.790.395 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Điều 3: Thông qua báo cáo báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2018 và kế hoạch của Ban kiểm soát.

Tỷ lệ biểu quyết

- | | | |
|------------------|-----------------|---|
| - Đồng ý | : 24.790.395 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Điều 4: Thông qua báo cáo Tài chính năm 2018 đã được Kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết

- | | | |
|------------------|-----------------|---|
| - Đồng ý | : 24.790.395 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019.

a. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018

- + **Tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2018 là 10%** VDL (tương ứng mức cổ tức **1.000 đồng/cổ phần**).

+ Phương án phân phối và trích lập các quỹ năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Cách tính	Giá trị	%
1	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm trước		121.863.794.815	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018	P1	88.341.377.806	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối năm 2018	P2=P1	88.341.377.806	
4	Chi trả cổ tức năm 2018 (10% VĐL tương ứng 1.000 đồng/1 CP)	CT=10% VĐL	32.185.000.000	
5	Tổng lợi nhuận 2018 còn lại sau khi trả cổ tức	P3=P2-CT	56.156.377.806	
5.1	Trích lập quỹ Khen thưởng + Phúc lợi năm 2018	KT&PL	8.480.772.269	
5.2	Trích bổ sung thu lao năm 2018 còn thiếu so với mức đã trích (tính theo tỉ lệ hoàn thành lợi nhuận sau thuế)	TLBS = 3,26 tỷ x (77,3% - 72,33%)	162.022.000	
5.3	Lợi nhuận 2018 còn lại chuyển sang năm 2019 (năm 2018 chưa phân phối khoản này).	LNCL = P3 - KT&PL-TLBS	47.513.583.537	

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 24.790.395 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : 0 cp Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : 0 cp Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội

b. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019: Mức cổ tức năm 2019 từ 1.000 đồng – 1.200 đồng/cổ phần.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 24.790.395 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : 0 cp Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : 0 cp Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 6: Thông qua thù lao của HĐQT và BKS năm 2019.

+ Trường hợp hoàn thành (bảng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2019 thì tổng quỹ thù lao HĐQT và BKS bằng **3.039.300.000** đồng;

+ Trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% tương ứng với mức thù lao đã duyệt khi hoàn thành kế hoạch năm 2019 nhưng tổng mức thù lao được chi không thấp hơn **600.000.000** đồng;

+ Trong trường hợp Công ty lỗ: Chi chi trả thù lao cho thành viên HĐQT chuyên trách, tổng mức chi không vượt quá **600.000.000** đồng;

+ Trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao, HĐQT sẽ trình tiền thưởng (nếu có) trong Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

+ Trường hợp Công ty có thành viên HĐQT, BKS chuyên trách: Việc chi trả thù lao cho những thành viên này Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định mức (tỉ lệ) trả thù lao trên nguyên tắc không làm tăng tổng quỹ thù lao đã được duyệt trong năm và Tổng thu nhập được chia phù hợp với Công sức đóng góp của các thành viên này cho Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 24.790.395 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : 0 cp Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : 0 cp Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2019: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán độc lập theo danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết theo quy định hiện hành.

Tỷ lệ biểu quyết

- | | | |
|------------------|-----------------|---|
| - Đồng ý | : 24.790.395 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Điều 8: Thông qua việc niêm yết toàn bộ cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tỷ lệ biểu quyết

- | | | |
|------------------|-----------------|---|
| - Đồng ý | : 24.790.395 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Điều 9: Thông qua tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty: Tỉ lệ sở hữu tối đa 49% vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết

- | | | |
|------------------|-----------------|---|
| - Đồng ý | : 24.790.395 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Điều 10: Thông qua sửa đổi Điều lệ và toàn văn điều lệ sửa đổi 2019 – Chi tiết sửa đổi theo tờ trình sửa đổi điều lệ trình Đại hội và Toàn văn dự thảo điều lệ sửa đổi.

Tỷ lệ biểu quyết

- | | | |
|------------------|-----------------|---|
| - Đồng ý | : 24.790.395 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Điều 11: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết

- | | | |
|------------------|-----------------|---|
| - Đồng ý | : 24.790.395 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Điều 12: Thông qua việc tiếp tục tìm kiếm ứng viên thành viên HĐQT độc lập và Trưởng ban kiểm soát để hoàn thiện cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Tỷ lệ biểu quyết

- | | | |
|------------------|-----------------|---|
| - Đồng ý | : 24.790.395 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Điều 13: Thông qua chủ trương huy động vốn năm 2019 phục vụ hoạt động SXKD của Công ty:

Để đảm bảo kịp thời và chủ động trong hoạt động SXKD trong việc tìm kiếm nguồn vốn phù hợp với từng dự án trọng điểm có quy mô lớn, dài hạn, HĐQT Công ty trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty chủ động trong việc huy động vốn trong năm 2019 qua các hình thức sau:

- + Phát hành trái phiếu doanh nghiệp khi đủ điều kiện (1);
- + Tìm kiếm các đối tác có tiềm lực tài chính và triển khai các mô hình hợp tác kinh doanh như chia sẻ doanh thu, chia sẻ lợi nhuận (2);
- + Tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược (3);
- + Phát hành thêm cổ phần nhằm tăng vốn điều lệ (4).

Cụ thể:

+ Mục (1) & (2): HĐQT Công ty được quyền chủ động xây dựng phương án phù hợp với nhu cầu về vốn của từng dự án trên nguyên tắc đảm bảo dự án kinh doanh có hiệu quả và sự an toàn Tài chính của Công ty trong tương lai khi có nhu cầu.

+ Mục (3) & (4): HĐQT Công ty được quyền chủ động xây dựng phương án phù hợp, cụ thể. Phương án này sẽ được thông qua Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết

- | | | |
|------------------|-----------------|---|
| - Đồng ý | : 24.790.395 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Điều 14: Thông qua việc tiếp tục thực hiện chủ trương sáp nhập Kasati vào CTIN, nâng tỷ lệ góp vốn của VNPT tại Công ty lên 35% vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết

- | | | |
|------------------|-----------------|---|
| - Đồng ý | : 24.790.395 cp | Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Điều hành;
- Thành viên BKS ;
- Các cổ đông;
- Lưu HĐQT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG - TIN HỌC
BƯU ĐIỆN
NGUYỄN TRÍ DŨNG

